

Bản án: 32/2022/HS-PT
Ngày 14 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn T
Các thẩm phán: Ông Tạ Văn Th
Ông Vũ Anh T

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan A- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn H đối với Bản án hình sơ thẩm số 54/2021/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Lê Văn H; sinh ngày 20/12/1990; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khu Đỗ S 2, xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn L, sinh năm 1962; Con bà: Hà Thị Th, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 23 giờ 45 phút ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh P. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, Công an thị xã P phối hợp với Công an phường Thanh V và lực lượng bảo vệ của Công ty Thương mại Vina Kyugseung, có trụ sở tại khu Thanh Bình, phường Thanh V, thị xã P, tỉnh P, tiếp cận và kiểm tra

bị cáo Lê Văn H là công nhân của Công ty, nghi vẫn có liên quan đến hoạt động đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại, tin nhắn tài khoản zalo. Tại thời điểm kiểm tra, bị cáo H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh đen, số imei: 355036.11.069878.9 lắp sim số 0394833668 và khai nhận, để kiểm thêm thu nhập, bị cáo H đã thực hiện hành vi bán số lô cho bị cáo Nguyễn Đức C, Hà Tuấn H, và Vũ Tuấn Avào các ngày 28, 29/4/2021 như sau:

Ngày 28/4/2021, bị cáo C 03 lần dùng tài khoản zalo “Nguyễn C” đăng ký số điện thoại 0961095381 nhắn tin tới tài khoản zalo “Tài Lộc” của H đăng ký số điện thoại 0352766764 hỏi mua các số lô: 05, 03, 08, 30, 31, 61 mỗi số 15 điểm; các số lô 54, 61, 87 mỗi số 20 điểm; các số lô 34, 43, 30, 31, 54 mỗi số 30 điểm, số lô 61 là 50 điểm và số lô xiên ba 31.43.54 là 10 điểm, H đều nhắn tin đồng ý (01 điểm lô H bán cho C là 22.200 đồng, 01 điểm lô xiên là 10.000 đồng). Tổng số tiền C mua số lô của H ngày 28/4/2021 là 7.870.000 đồng, số tiền này bị cáo C chưa trả cho bị cáo H. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày; bị cáo C trúng thưởng các số lô 43 là 30 điểm, số lô 30 là 45 điểm, các số lô 05, 08 mỗi số 15 điểm (01 điểm lô trúng thưởng được 80.000 đồng). Tổng số tiền bị cáo C trúng thưởng ngày 28/4/2021 là 8.400.000 đồng, số tiền này bị cáo H cũng chưa thanh toán cho bị cáo C. Như vậy, số tiền bị cáo H đánh bạc với bị cáo C dưới hình thức mua bán số lô qua tin nhắn tài khoản zalo ngày 28/4/2021 là 16.270.000 đồng.

Ngày 29/4/2021, anh H1 dùng số điện thoại 0974674679 nhắn tin đến số điện thoại 0394833668 của bị cáo H hỏi mua các số lô 06, 27, 72, 69 mỗi số 5 điểm; số lô xiên ba 06.69.72 là 5 điểm; 02 số lô xiên hai 06.72, 06.69 mỗi số 5 điểm. Tổng số tiền anh H1 mua số lô của bị cáo H ngày 29/4/2021 là 610.000 đồng. Cũng trong ngày 29/4/2021, Vũ Tuấn A 02 lần dùng tài khoản zalo “Anh Nguyễn” đăng ký số điện thoại 0337668021 nhắn tin tới tài khoản zalo “Tài Lộc” của bị cáo H hỏi mua các số lô: 07, 79 mỗi số 75 điểm, số lô 50 là 50 điểm, Tổng số tiền Tuấn Amua số lô của H ngày 29/4/2021 là 4.600.000 đồng. H đều nhắn tin đồng ý bán số lô cho H1 và Tuấn A(01 điểm lô bị cáo H bán cho anh H1 và anh Tuấn A là 23.000 đồng, 01 điểm lô xiên là 10.000 đồng). Như vậy, số tiền bị cáo H đánh bạc với anh H1 và anh Tuấn A dưới hình thức mua bán số lô qua ứng dụng tin nhắn điện thoại, tin nhắn zalo ngày 29/4/2021 là 5.210.000 đồng, số tiền này, anh H1 và anh Tuấn A đều chưa trả cho bị cáo H.

Căn cứ lời khai và kết quả kiểm tra điện thoại của bị cáo H, Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã P đã triệu tập, làm việc với bị cáo C, anh H1 và anh Tuấn A. Tại Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã P, bị cáo C, anh H1 và anh Tuấn A đều thừa nhận hành vi đánh bạc với bị cáo H như trên. Bị cáo C tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng, số imei: 866346032698573 lắp sim số 0961095381 và 0369278246; anh H1 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 màu đen, số imei: 358465090838437 lắp sim số 0974674679; anh Tuấn A tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng, số imei: 357590062020945 lắp sim số 0337668021.

Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã P thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo H tại khu Đỗ S 2, xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh P.

Quá trình khám xét thụ giữ: 01 sim điện thoại seri số 8984048000035076929 của mạng Viettel gắn với số thuê bao di động 0352766746 mà H sử dụng đăng ký tài khoản zalo “Tài Lộc” và sử dụng tài khoản này nhắn tin mua bán số lô, số đề.

Về cách thức đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô và tỷ lệ thắng thua, các đối tượng được thống nhất cụ thể như sau: Dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 hàng ngày để xác định thắng, thua. Tổng có 8 giải, từ giải đặc biệt đến giải bảy, gồm 27 bộ số. Số lô là số tự nhiên có hai chữ số, người mua lựa chọn từ 00 đến 99 với lượng điểm tùy ý. Nếu số lô đã mua trùng với hai số cuối của một trong các bộ số thì số lô đó trúng, một lần trùng được tính là một lần trúng. Khi đó, người mua số lô đó thắng, người bán thua, người bán trả tiền cho người mua tỷ lệ 1 điểm lô ăn 80.000 đồng. Nếu không trùng thì người bán số lô đó thắng, người mua thua, người mua mất số tiền đã mua số lô đó. Người chơi có thể mua số lô dạng lô xiên (xiên 2, xiên 3) với lượng tiền tùy ý. Số lô xiên là tập hợp của nhiều số lô, cách tính số lô thắng cược hay không thắng cược như tính với số lô nêu trên. Số lô xiên thắng cược là các số lô trong lô xiên đều trúng khi đó người mua số lô xiên thắng, người bán thua, người bán trả tiền cho người mua lô xiên 2, tỷ lệ 1 ăn 10; lô xiên 3, tỷ lệ 1 ăn 40. Nếu 1 trong các số lô của lô xiên không trúng thì người mua số lô xiên đó thua, người bán thắng, người mua mất số tiền đã mua số lô xiên đó.

Kết quả điều tra xác định, số tiền bị cáo H đánh bạc với C ngày 28/4/2021 là 16.270.000 đồng trong đó, tiền đánh bạc là 7.870.000 đồng, tiền trúng thưởng là 8.400.000 đồng. Số tiền bị cáo H đánh bạc với anh H1 và anh Tuấn ngày 29/4/2021 là 5.210.000 đồng, trong đó của anh H1 là 610.000 đồng và của anh Tuấn là 4.600.000 đồng.

Ngoài hành vi bán số lô nêu trên, kết quả kiểm tra điện thoại của bị cáo H, Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã P xác định trong 02 ngày 27 và 28/4/2021, H dùng tài khoản zalo “Tài Lộc” của mình nhắn tin đến tài khoản zalo “Táo xinh” để mua số lô với tổng số tiền 158.219.500 đồng. Tuy nhiên, bị cáo H khai nhận, không biết chủ tài khoản “Táo xinh” là ai, ở đâu và đăng ký số điện thoại nào; tài khoản này là do anh Việt trú cùng khu với bị cáo H giới thiệu. Triệu tập, làm việc với anh Việt, anh Việt không thừa nhận nội dung như bị cáo H đã khai và khẳng định không liên quan đến hoạt động mua bán số lô, số đề. Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã P đã yêu cầu Công ty Cổ phần Công nghệ Việt Nam cung cấp tên, địa chỉ, số điện thoại đăng ký tài khoản “Táo xinh” nH1 không có kết quả.

Quá trình điều tra, bị cáo C còn tự nguyện khai nhận có nhắn tin mua số lô với tài khoản zalo “Abc” của một người tên D có số điện thoại 0975095555. Bị cáo C chưa gặp D bao giờ và cũng chưa thanh toán với D bất kỳ khoản tiền mua số lô nào. Kết quả xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0975095555 là Đỗ Minh D, sinh năm: 1994 trú tại số nhà 62, ngõ Đỗ Thuận, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Tr, thành phố Hà N là. Tuy nhiên, Dương trình bày không biết bị cáo C là ai cũng không sử dụng tài khoản zalo “Abc”; D có sử dụng số điện thoại 0975095555 và đăng ký tài khoản zalo “Minh D”.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ gồm 04 chiếc điện thoại và 05 sim số 0394833668, 0961095381, 0974674679, 0337668021, 0352766746 của bị cáo H, bị cáo C C, anh H1 và anh Tuấn sử dụng để đánh bạc, 01 sim số 0369278246 bị cáo C sử dụng liên lạc cá nhân và 5.210.000 đồng, anh H1, anh Tuấn dùng đánh bạc

đều được chuyển sang Cơ quan thi hành án dân sự theo quy định. Đối với số 0352766746, đăng ký chủ thuê bao là anh Vũ Văn Ch, sinh năm: 1985 trú tại khu Ngọc Tháp, xã Hà Th, thị xã P, tỉnh P tuy nhiên anh Ch khẳng định không đăng ký, sử dụng số điện thoại này, cũng không biết bị cáo H là ai, không liên quan gì đến hoạt động mua bán số lô, số đề.

Về điều kiện kinh tế: bị cáo Lê Văn H và bị cáo Nguyễn Đức C không có tài sản là nhà đất, bản thân không có tài sản riêng có giá trị.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2021/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Lê Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021.

Bản án còn quyết định hình phạt đối với bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí quyền kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 bị cáo Lê Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi một phần nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 54 /2021/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 29 tháng 12 ngày đến 35 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh P nhận được quyết định Thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Văn H.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo qui định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 2 Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lê Văn H.

Bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu; thừa nhận việc xét xử bị cáo là đúng, không oan sai. Lời khai của các bị cáo thống nhất với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với vật chứng thu được cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 28 và 29/4/2021, tại khu Thanh Bình, phường Thanh V, thị xã P, tỉnh P; bị cáo H đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, nhằm mục đích tư lợi dưới hình thức mua, bán số lô qua tin nhắn điện thoại, tin nhắn tài khoản zalo, cụ thể: Ngày 28/4/2021, bị cáo H đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô qua tin nhắn tài khoản zalo với bị cáo C với số tiền đánh bạc là 16.270.000 đồng. Ngày 29/4/2021, bị cáo H đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô qua tin nhắn điện thoại, tin nhắn tài khoản zalo với Hà Tuấn H và Vũ Tuấn A, với tổng số tiền đánh bạc là 5.210.000 đồng, trong đó đánh bạc với H1 là 610.000 đồng, đánh bạc với Tuấn A là 4.600.000 đồng; bị Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã P kiểm tra, phát hiện; thu giữ toàn bộ công cụ, phương tiện các đối tượng dùng để đánh bạc, thu hồi được của H1 và Tuấn A 5.210.000 đồng, còn 16.270.000 đồng của bị cáo H và bị cáo C chưa thu hồi được. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Văn H xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới đề xin giảm nhẹ hình phạt là 01 Đơn đề nghị xin được hưởng mức án cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh P; 01 phiếu thu tiền ủng hộ covid-19 đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 36 cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương,

nơi bị cáo cư trú cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo trình bày sau khi phạm tội bị cáo đã không còn làm công nhân của Công ty Thương mại Vina Kyugseung có địa chỉ tại khu Thanh Bình, phường Thanh V, thị xã P, tỉnh P nữa và hiện nay bị cáo ở nhà không có công ăn việc làm, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo nhưng buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2021/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P đối với bị cáo Lê Văn H.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021) quy đổi = 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 29 (Hai mươi chín) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh P nhận được quyết định Thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Văn H.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo qui định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 2 Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lê Văn H.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND thị xã P;
- VKSND thị xã P;
- CQ CSĐT Công an thị xã P;
- Chi cục THA dân sự thị xã P;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn T